

Chuyện bấy giờ mới kể

Từ Bình chánh đến Saigon

Những năm tháng sau ngày dứt phim 1975, ở tù ra và không biết khi nào vào tù lại với tờ giấy chứng nhận lý do ra tù nửa nạc nửa mỡ: "Về Theo Chính Sách", Tôi lang thang khắp nơi, và cuối cùng được tạm yên thân tại Bình Chánh, một huyện ngoại thành của Saigon.



Tiếng gọi là Bệnh viện Huyện, nhưng cơ sở chỉ là 1 dãy nhà hình chữ U thấp nằm sau lưng 1 trạm biển thề. Tuy chỉ cách Saigon 30 cây số về phía nam, sát với huyện Bến Lức của Long An, nằm trên Quốc Lộ 4 về miền Tây, nhưng Bình Chánh đối với tâm trạng tôi lúc bấy giờ thực là xa xôi cách trở.

Khi tôi đến nhận việc, cơ sở rất nghèo nàn chỉ có 1 Bác sĩ làm Giám đốc, tôi là người thứ 2, tôi được cử làm phòng khám ngoại chẩn. Để giúp các y tá thời bấy giờ thường được đào tạo cấp tốc trong 3 tháng, nhớ các liều lượng thuốc khi bị bệnh nhân hỏi, tôi đã sáng chế một câu thơ bất hủ:

"Thuốc viên: ngày 3 viên; Xi-rô (sirop) ngày 3 muỗng; Con nít cà phê; người lớn muỗng xúp"

Lúc bấy giờ, do đào tạo cấp tốc để phục vụ chiến tranh, các nhân viên y tế cộng sản thường kém khả năng, nên các bệnh nhân (kể cả cán bộ CS) thường tin tưởng vào BS chế độ cũ hơn. Hơn thế nữa, bản tính tôi vốn hòa nhã, nên bản khám của tôi bao giờ cũng đông người chờ. Tôi phải khéo léo đẩy bớt khách chờ sang bớt bàn bên cạnh. Một cán sự y tế VNCH đang làm phòng ngoại chẩn trước kia vẫn được trọng vọng nay mất khách, thấy vậy hết sức ganh ghét, y đâm thọc với cấp trên CS nhiều lần, thấy tôi buồn vì chuyện này, các bạn tôi an ủi:

Ôi, "Hơi đâu để ý chuyện ruồi bu: Hữu xạ tự nhiên hương, chuột xạ tự nhiên hôi, cậu đừng lo !!!!"

Tuy chỉ cách Saigon hơn 30 km, nhưng xe cộ thời đó rất hiếm hoi, đi lại khó khăn, cho nên tôi phải ở lại tại nơi làm việc, mỗi chiều tan sở, mặc bộ bà ba đen, lang thang đầu đường cuối chợ kiếm bạn bè chén chú chén anh với mấy người bạn miệt vườn mới quen mãi đến cuối tuần mới về Saigon bù khú với bạn hữu. Đó là những tháng ngày có lẽ êm đềm nhất nhưng là những tháng ngày vui nhất trong đời tôi, vì nhờ đó tôi được làm quen với những người bạn mới, mà trong hoàn cảnh như trước năm 1975 có lẽ cũng khó mà gặp chứ đừng nói là làm quen...

Tôi chưa được uống thử rượu đế Hốc môn mà nhiều người cho là ngon nhất, nhưng với tôi rượu đế Bình Chánh thì ngàn đời không quên, nhất là khi được đối ẩm với các bạn nhậu gốc Bình Chánh mà tôi mới quen. Dân quê miệt vườn hết sức chất phác thuần hậu, hiếu khách, "nghĩ sao, nói vậy, người ơi!", cho nên khi thấy tôi, là Bác Sĩ Bệnh viện Huyện, biết nhậu, và nhậu tới bến, muốn làm bạn với họ, họ cứng tôi vô cùng, và tôi thì ôi thôi, tôi hết sức thoải mái không cần phải lo nghĩ cho cực thân.

Hơn thế nữa, dân Bình chánh cứng tôi nhiều cũng có lý do: Cơ sở BV nhỏ hẹp, thân nhân sản phụ có nguờiI sinh, thường đứng chờ ngay cửa phòng sanh, tôi lại có nghề sản khoa, nhiều đêm sau những giờ chờ đợi, các ca đẻ khó thành công, họ thấy tôi ra khỏi phòng sanh, máu me, nước ối văng đầy người thân nhiên tiến ra chiếc bể cạn lộ thiên mức nước tắm. Đối với tôi đó là chuyện thông thường, nhưng với người dân chất phác miền quê, hình ảnh đó quả là vĩ đại.

Một trong những nơi tôi hay lui tới thời bấy giờ là 2 khu vườn của anh em Sáu Dự và Năm Đệ. Hai anh em đều nhậu mạnh nhưng Năm Đệ nấu ăn ngon nhất, Sáu Dự tầu lượng cao nhất. Ở Bình Chánh nhà nào cũng đào ao thả cá, nhà Năm Đệ cũng vậy, ban đêm ngồi nhậu bên bờ ao, chàng hui từ dưới ao nhảy lên vắt qua cổ là chuyện thường tình, ban ngày buổi trưa trốn việc ra nhà năm Đệ, ngủ trưa, nghe chị năm ru con với những câu hò miền nam mà băng khuâng tắc dạt:

-Hò ơ, anh tưởng giếng sâu, anh nổi sợi dây dài.....

Ai ngờ, ... ai ngờ ... giếng cạn....., ai ngờ giếng cạn anh tiếc hoài sợi dây!!!



Nhiều bạn nhậu của tôi, nhà lại ở sâu trong ruộng phải đi qua nhiều bờ ruộng mới đến được nhà. Một

đêm sáng trăng sau buổi nhậu ngất ngưỡng trở về, dưới ánh trăng vắng vặc, mùi hương của đám lúa mới đang nở rộ lan tỏa khắp nơi bên đường gây một niềm kích thích khôn tả: ngất ngây vì rượu, vì trăng sáng, vì hương lúa mới, tôi chỉ định nằm xuống ngắm trăng một lúc thôi, thế mà ngủ quên lúc nào không biết, đến lúc lũ bạn về sau, không nhìn thấy vấp phải vào người, mới thức được tôi dậy.

Ban đêm, nhậu say, ngủ bậy thì dễ thôi, nhưng ban ngày thì thật sự lười thôi và khó khăn hơn nhiều, nhất là vướng cái xe đạp vì không ai muốn mất nó, nhất là thời buổi củi quế gạo châu như thời bấy giờ. Dân Bình chánh vẫn không ngạc nhiên và luôn khúc khích cười mỗi khi bắt gặp tôi, sau một buổi trưa hè đạp xe đạp đi nhậu trở về, đi hết nổi, lăn ra nằm ngủ bên đường dưới gốc cây đa, đầu không những đã gác lên bánh xe, mà tay còn khóa vào bánh xe kia nữa. Ôi, "Chuyện thường ngày ở huyện mà!!!".

Trở về Saigon mỗi cuối tuần, một trong những nơi tôi lui tới thường xuyên là gia đình Trinh Xuân Tịnh, em ruột Anh Trịnh Công Sơn. Tịnh là bạn tôi trong những năm học tiểu học và là cháu của Trịnh Bình Nam bạn học của tôi. Cứ như vết dầu loang, Trịnh Bình Nam, Trịnh Phủ, rồi từ từ tỏa rộng đến Phạm Nhuận, Hồ Đăng Lễ, Định Giang. Bob Chuẩn.... trong những người này, Anh Lễ là người lớn tuổi nhất, điềm đạm nhất và chân tình nhất.

Trong anh em, ai cũng là có tài văn nghệ, kẻ làm thơ người hát, người làm nhạc, chỉ có tôi là cục mịch sơ sài, tuy vậy ai cũng khen tôi là có trí nhớ tốt, vì tôi nhớ rành rọt các bài thơ hay có thể đọc không thiếu sót các lời của bản nhạc, tuy rằng không hát được, không ngâm thơ được.. Tôi vẫn thường tự hào mình là người "Xuất khẩu thành thơ....nhưng mà là thơ người khác" có lẽ vì cái thiếu sót đó mà anh Lễ quý tôi nhất.

Hai anh em vẫn thường lang thang các quán cóc ở bùng binh ngã bảy Phan Thanh Giản, khi chén rượu khi cuộc trà, vịnh bàn thể cuộc, nhìn thẳng ngày trời.... Những lúc bên ly cà phê bí tất của quán cà phê ngồi xỏm, nhắc lại những ngày xưa, anh vẫn nhìn tôi cười: *"Tớ tiếc cho cụ là không quen với bọn tớ những ngày ở Huế, những ngày ở Ty Công Chánh Huế, với Trịnh Công Sơn, Bửu Ý, Tôn Thất Văn, Đình Cường, Phạm Nhuận, Định Giang..."*.

Trong những năm lui tới với anh Lễ, đặc biệt là những hôm cuối tuần, tuần nào cũng thế, tôi ngất ngưỡng từ Bình Chánh trở về trong chiếc xác tay bấy giờ lúc nào cũng có sẵn một lít rượu để Bình Chánh.... Thời bấy giờ sau năm 1975, nhiều chuyện thế sự nhiều nhượng khiến người ta hút thuốc và uống rượu để quên sầu. Tại Saigon, quán nhậu mọc ra như điên, một phần phục vụ tình thế, một phần vì sinh kế, vì mở quán nhậu là chuyện dễ nhất lúc bấy giờ. Các quán này chỉ có 2 loại tiêu biểu: một là ông già chống gậy hiệu Vinh Tường hai là rượu nếp than, cả hai thứ này đều phá nát cơ thể như nhau. Đặc biệt là rượu nếp than ngọt và nhẹ nhưng uống nhiều thì say lâu và lúc tỉnh dậy thì ôi thôi không biết lúc đó là tháng nào ngày nào nữa.

Anh Lễ, không nhậu, không phải vì anh không biết nhậu, nhưng tính anh vốn điềm đạm, ngăn nắp như nghề kỹ sư công chánh của anh nên anh đã thôi nhậu có lẽ từ ngày ở tù ra (dù là dân chính, anh cũng phải đi tù như các quân nhân VNCH khác). Thế nhưng cái đám lâu la chung quanh anh thì thôi thật là thần sầu quỷ khốc. Trong số đó có Hồng quang Anh, Bob Chuẩn, Định Giang và tôi. Tôi làm việc tại Bình Chánh, quê hương của rượu đế. Lúc bấy giờ nổi tiếng nhất tại Saigon về rượu đế chỉ có 2 nơi: đế Bình Chánh và đế Hóc môn. Đế Bình chánh trong vắt sủi tăm giá cả lại "bèo"(rẻ) vừa với túi tiền dân chơi như chúng tôi thời bấy giờ. Lít rượu đế tôi mang về mỗi tuần đựng trong một bình plastic hình thù có dạng cái "can" (Jerican?) chứa xăng của xe Jeep nhà binh chỉ chứa đúng 1 lít nên rất tiện.

Ở Bình Chánh so với tửu lượng dân địa phương miệt vườn tôi đứng hạng 5 hạng 6, nhưng về thủ đô Saigon trung tâm Hồ Đăng tôi lại là hạng nhất. Rượu đế tôi mang về thường có ngâm một ít vỏ quít đã nướng khô, hay một thang thuốc Nam ngâm rượu hốt tại một ông thầy thuốc nam trong ty y tế huyện BC nên màu rượu có một chút óng ánh sắc vàng kém chi màu sắc của hennessy hay là scotch whisky thừa trước? .

Người đối ẩm thường trực với tôi có lẽ là Bob Chuẩn và Hồng quang Anh, lâu lâu có Định Giang từ Huế vào và dĩ nhiên khi nào cũng có chủ nhân của Hồ Đăng Gia Trang dù người đã phong kiếm quy ẩn. Các địa điểm tập hợp thường thay đổi tùy theo món nhậu và bà chủ quán có bận mình hay không với đám khách ngồi mọc rễ như chúng tôi. Thông thường là ngã bảy Phan Thanh Giản vì nơi này có "bia hơi" (bia do chính phủ bán chứa trong các bình bằng nhôm có nước đá nên hơi lạnh đóng mồ hôi ở ngoài như hơi) hay lề đường Cao thẳng đối diện 2 cao ốc lớn dưới 4-5 gốc cổ thụ. Chỗ số hai này là nơi lý tưởng nhất vì các gốc cây cổ thụ kín đáo, nơi dễ dàng cho dân nhậu chúng tôi trút bầu tâm sự khi cần thiết.

Tuy nhiên chỗ quê hương vẫn là nơi đẹp nhất, đó là nhà Anh Lễ ở đường Phan Thanh Giản gần ngã bảy. Nơi đây, không khi nào vắng tiếng cười đùa của bạn bè, vắng các câu chào hỏi tiếp chuyện của chị Lễ. Chị Lễ cũng giống như, mọi phụ nữ Việt nam khác, dù trước kia cư ngụ ở An Định Cung, cũng là "dân các mẹ" chứ phải chuyện chơi đâu thế mà lúc bấy giờ lúc nào cũng thông cảm với chồng và phục vụ tối đa các buổi nhậu nhẹt trời ơi đất hỡi của chúng tôi hồi đó. Đôi lúc chị còn tể nhị đến nỗi tự ý đóng góp vào các câu chuyện để anh em khỏi phải áy náy vì mình quấy phá gia chủ quá nhiều chẳng?



Kỷ niệm buồn cười nhất lúc bấy giờ liên quan đến Hồng Quang Anh. Một hôm khi chúng tôi tan tiệc thì trời đã quá khuya gần đến nửa đêm. Cả bọn đều say khướt, Bob Chấn đi bộ về, Định Giang ngủ lại tại nhà anh Lễ, phần tôi hộ tống Hồng quang Anh về nhà, nhà chàng trên đường về của tôi. Lúc bấy giờ họ Hồng say khướt, đi bộ thì chân nam đá chân bắc, nhưng đạp xe đạp lại còn kinh khủng hơn. Đường Phan Thanh Giảng rộng và to như thế mà họ Hồng nhà ta đạp xe theo đường về số 8, lúc xém cán lề tay phải lúc thì xém cán lề tay trái. Sợ tai nạn, tôi phải đạp xe phía sau anh để bảo vệ, để báo động các xe khác biết là có người say đang đạp xe phía trước, buộc họ phải húc vào tôi trước khi húc vào chàng.

Về đến con hẻm đầu ngõ vào nhà, chúng tôi xuống xe dắt bộ, vì con hẻm quá nhỏ so với tài lái xe lúc say rượu của HQA. Tôi thương hại bảo anh:

- Anh Anh!!! đưa xe đạp cho tôi để tôi dắt vào cho thông thả.

Anh trợn mắt nhìn tôi:

-Đâu có được, nếu tao đưa xe cho mày, tao sẽ té xuống đất liền !!! vì đâu còn cái gì để tựa?

Và cứ thế, bước thấp bước cao, tôi an toàn giao nộp Hồng quang Anh cho phu nhân, cũng lại là một hiền phụ Việt nam khác nữa, nuôi con, phục vụ chồng, không một lời chì chiết trong những hoàn cảnh gay go như trên, trong những ngày lang thang, trong những đêm về muộn say khướt, quên cả vợ con ngóng chờ, vẫn thường xảy ra như cơm bữa, chứ đâu phải ngày một hay ngày hai gì cho cam.

Lạ lùng thay, chuyện đã lâu, tưởng chừng đã quên, mà bây giờ khi nhớ lại cứ ngỡ như là mới hôm qua?

.....

Phạm Cơ